

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024/HC-ST**

Ngày 17 - 5 - 2024

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyên;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Vinh;**

Ông **Đoàn Văn Tri.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thư** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 125/2023/TLST-HC ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 4 năm 2024 và các Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 278/TB-TA ngày 12 tháng 4 năm 2024, số 382/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Bá P, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D – Phó Chủ tịch UBND huyện N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Như N – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. UBND xã T, huyện N, tỉnh Q. Địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L – Chủ tịch UBND xã T. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

02. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q. Địa chỉ: 99A Hùng Vương, thành phố T, tỉnh Q.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

03. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Hồng H và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày: Năm 2022, ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, nộp tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện N, phiếu hẹn (Phiếu hẹn sau cùng) số 225 ngày 22/3/2022, hẹn trả kết quả vào ngày 02/5/2022. Đến ngày 04/5/2023, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT trả hồ sơ cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N, lý do trả hồ sơ: diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m²) đã được chủ sử dụng đất kê khai, đăng ký vào sổ địa chính là đất lâm nghiệp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt với loại đất rừng phòng hộ.

Ông Nguyễn Hồng H xét thấy việc trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện N không đúng. Trường hợp ở cùng thôn, đất ở gần đó, tương tự như ông Nguyễn Hồng H là bà Trần Thị Thanh Loan đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; một số trường hợp khác tương tự đã được Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện (ông Lê Viết Mai, ông Nguyễn Văn Hiệu, ông Nguyễn Văn Tôn...). Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết:

- Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N.

- Buộc UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m²; đất trồng cây lâu năm tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng H với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) do hành vi chậm trễ đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Hồng H.

Tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất (Giấy CNQSD đất) của ông Nguyễn Hồng H tại thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành để thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện N ký cấp Giấy CNQSD đất theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra, do hồ sơ không đảm bảo điều kiện để trình ký cấp Giấy CNQSD đất nên Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chuyển trả hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành theo Phiếu chuyển trả số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023. Lý do chuyển trả:

Theo Sổ địa chính đất lâm nghiệp tỉ lệ 1/10.000 xã Tam Tiến được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 14/12/2011 (do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành cung cấp) thể hiện, ông Nguyễn Hồng H đứng tên chủ sử dụng đất tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.671 m², loại đất rừng phòng hộ. Ngày 09/5/2008, ông Nguyễn Hồng H có Đơn xin giao đất lâm nghiệp; ngày 27/11/2008, có Đơn xin cấp Giấy CNQSD đất tại thửa đất này. Theo đơn thể hiện, loại đất xin giao, cấp Giấy CNQSD đất là đất rừng phòng hộ (đúng với hồ sơ kê khai, đăng ký). Hồ sơ được thẩm định đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất, đã in phôi Giấy CNQSD đất số BC 8334533 tuy nhiên không được UBND huyện ký Giấy CNQSD đất.

Theo hồ sơ CSDL được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2015 thì thửa đất nói trên không đo đạc giải thửa vì thuộc khu đo đất rừng tỉ lệ 1:10.000.

Tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Hồng H, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành đã đo đạc địa chính thửa đất và chỉnh lý hồ sơ cơ sở dữ liệu thành thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², loại đất trồng cây lâu năm. Việc Chi nhánh đo đạc, tách thửa và trình hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất với loại đất cây lâu năm là không phù hợp với hồ sơ địa chính đất lâm nghiệp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hơn nữa, việc đo đạc tách thửa từ hồ đất lâm nghiệp tỉ lệ 1:10000 (bản đồ quy hoạch 03 loại rừng) thành Mảnh trích đo bản đồ địa chính với tỉ lệ 1:500 nhưng dựa trên cơ sở chỉ dẫn của chủ sử dụng đất để xác định phần diện tích này nằm ngoài vị trí quy hoạch là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý.

Do đó, ngày 04/5/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT, chuyển trả hồ sơ của ông Nguyễn Hồng H lại cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành. Ngày 11/5/2023, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện đã trả hồ sơ cho ông Nguyễn Hồng H (ủy quyền cho ông Doãn Bá Phận nhận hồ sơ).

Hiện nay, đối chiếu tọa độ đỉnh thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành cung cấp với hồ sơ quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì vị trí xin cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Hồng H không thuộc khu vực được quy hoạch mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ.

UBND huyện N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét giải quyết nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Tam Tiến có quan điểm:
Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 143, Điều 165, Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng H với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) do hành vi chậm trễ đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Hồng H.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H đối với yêu cầu:

- Huỷ Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N;

- Buộc UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m²; đất trồng cây lâu năm, tại thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa, vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, đại diện hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Về việc người khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của người khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc UBND huyện N bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng H với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) do hành vi chậm trễ đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cho hộ ông Nguyễn Hồng H.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện, đúng pháp luật nên căn cứ các Điều 143, 165, 173 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà người khởi kiện đã rút.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; buộc UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m² đất trồng cây lâu năm, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N theo đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính thì đối tượng khởi kiện của vụ án là “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[1.4]. Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22/3/2022, ông Nguyễn Hồng H nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện N theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 225/BPTNTKQ ngày 22/3/2022, đến ngày 04/5/2023, UBND huyện N chuyển trả hồ sơ cho ông Nguyễn Hồng H. Ngày 16/5/2023, ông Nguyễn Hồng H có đơn khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện N tại Tòa án; căn cứ khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, ông H có quyền khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của ông H còn thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H thì thấy:

[2.1]. Xét về quá trình kê khai, đăng ký đối với thửa đất liên quan đến việc khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H:

Theo hồ sơ 64/CP xã Tam Tiến thể hiện: thửa đất số 139, tờ bản đồ số 2, loại đất Hgb (chưa sử dụng).

Theo Sổ địa chính đất lâm nghiệp tỉ lệ 1/10.000 xã Tam Tiến được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 14/12/2011 (do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành cung cấp) thể hiện ông Nguyễn Hồng H đứng tên chủ sử dụng đất tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.671 m², loại đất rừng phòng hộ.

Theo hồ sơ CSDL được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2015 thì thửa đất nói trên không đo đạc giải thửa vì thuộc khu đo đất rừng tỉ lệ 1:10.000.

Thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13 là trích đo theo hiện trạng thửa đất.

[2.2]. Ngày 09/5/2008, ông Nguyễn Hồng H có Đơn xin giao đất lâm nghiệp (BL 112); ngày 27/11/2008, có Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 107) đối với thửa đất này, được xác nhận “*phù hợp với quy hoạch*”. Theo đơn thể hiện, loại đất xin giao, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng phòng hộ (đúng với hồ sơ kê khai, đăng ký và sổ địa chính).

Tại đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Hồng H, bà Bùi Thị N lập ngày 10/6/2021 (BL 70), kê khai “*đất trồng cây lâu năm*”, được UBND xã Tam Tiên xác nhận ngày 30/12/2021, như sau: “*Nội dung kê khai so với hiện trạng: đúng với hiện trạng; nguồn gốc sử dụng đất: do vợ chồng ông Nguyễn Hồng H tự khai phá, sử dụng để trồng cây lâu năm từ trước ngày 01/7/2004 cho đến nay; thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: năm 1997; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: hiện tại không có tranh chấp; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: không phù hợp với quy hoạch nông thôn mới tại Quyết định số 3137/QĐ-UBND huyện N ngày 26/6/2021 (vị trí thửa đất tại quy hoạch là đất ONT); nội dung khác: không thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý*”.

Tại Công văn số 41/CV-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND xã Tam Tiên thể hiện: “*Đối với việc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tam Tiên tại Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 10/6/2021: Xã Tam Tiên căn cứ Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành thể hiện là đất trồng cây lâu năm và hiện trạng trên đất là người dân trồng cây lâu năm, UBND xã tổ chức lấy ý kiến khu dân cư họp xét để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất vào ngày 12/6/2021; theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về hồ sơ quy hoạch điều chỉnh 03 loại rừng giai đoạn 2016 – 2020 thì vị trí đất xin cấp GCNQSD đất nói trên nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng nên UBND xã Tam Tiên xác nhận hồ sơ theo quy định. **Còn việc xác định loại đất và thẩm quyền cấp giấy CNQSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân là của UBND huyện.***

Đối với việc xác nhận của UBND xã Tam Tiên tại Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/11/2008: Thời điểm năm 2008, hộ ông Nguyễn Hồng H làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Dự án cấp đất rừng phòng hộ cho dân theo Quyết định số 48/2007/QĐ-UBND ngày 30/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (loại đất rừng phòng hộ được xác định trên cơ sở Quyết định số 48/2007/QĐ-UBND ngày 30/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng) nên tại Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H ghi mục đích sử dụng đất là đất rừng phòng hộ và Ủy ban nhân dân xã Tam Tiên vào thời điểm đó đã xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng trên đất là tự khai hoang, tình trạng không tranh chấp, khiếu nại về đất đai và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất” (BL 125).

[2.3]. Như vậy thửa đất này trước đây theo Quyết định số 48/2007/QĐ-UBND ngày 30/10/2007 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng thì được quy hoạch là đất rừng phòng hộ, do đó năm 2008, ông Nguyễn Hồng H lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với loại đất xin cấp là đất lâm nghiệp nhưng chưa được cấp.

Đến năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 120/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 đưa diện tích đất của khu vực này ra khỏi đất rừng phòng hộ.

Tại Công văn số 597/UBND-TNMT ngày 22/3/2024 của UBND huyện N thể hiện: *“Hiện nay, đối chiếu tọa độ đỉnh thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành cung cấp với hồ sơ quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì vị trí xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hồng H không thuộc khu vực được quy hoạch mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ”*.

Theo Công văn số 41/CV-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND xã Tam Tiến thể hiện: *“Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về hồ sơ quy hoạch điều chỉnh 03 loại rừng giai đoạn 2016 – 2020 thì vị trí đất xin cấp GCNQSD đất nói trên nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng”*.

[2.4]. Tại Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 12/6/2021 và nội dung xác nhận của UBND xã Tam Tiến ngày 09/5/2022 vào đơn xin xác nhận nguồn gốc đất của ông Nguyễn Hồng H thể hiện: Nguồn gốc sử dụng đất do vợ chồng ông Nguyễn Hồng H tự khai phá sử dụng để trồng cây lâu năm từ trước ngày 01/7/2004, sử dụng ổn định cho đến nay (BL 41).

[2.5]. Tại Giấy xác nhận trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp ngày 04/5/2021, UBND xã Tam Tiến xác nhận vào ngày 28/6/2021 có nội dung: ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N là người đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp tại xã Tam Tiến không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên, đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội và thửa đất trên không thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý (BL 76).

[2.6]. Ngày 30/12/2021, UBND xã Tam Tiến ban hành Thông báo số 193/TB-UBND niêm yết hồ sơ xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trong đó có ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N và ngày 21/01/2022, UBND xã Tam Tiến ban hành Thông báo số 13/TB-UBND kết thúc niêm yết hồ sơ xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13 nêu trên.

[2.7]. Theo Biên bản xác minh ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam với UBND huyện N thể hiện: Theo Quyết định số 917/QĐ-UB

ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ quy hoạch sử dụng đất huyện N, tỉnh Quảng Nam thì: thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm, tại thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N, tỉnh Quảng Nam có mục đích sử dụng là đất thương mại, dịch vụ.

[2.8]. *Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm:*

Tại Công văn số 51/CNVPĐK ngày 29/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành xác định: “*Theo bản đồ CSDL tại vị trí xin cấp giấy CNQSD đất chưa hình thành thửa*”. Điều này, thể hiện thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13 là trích đo theo hiện trạng thửa đất, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ theo quy định. Đồng thời theo Quyết định số 917/QĐ-UB ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ quy hoạch sử dụng đất huyện N, tỉnh Quảng Nam thì: thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q có mục đích sử dụng là đất thương mại, dịch vụ (TMD). Việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích trồng cây lâu năm là không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đất đã phê duyệt.

Xét quan điểm trên thì thấy:

Theo quy định của pháp luật thì việc xác định loại đất dựa trên các cơ sở sau:

Khoản 4 Điều 11 của Luật Đất đai quy định: “*Đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, và 3 Điều này thì việc xác định loại đất thực hiện theo quy định của Chính phủ.*”

Theo khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “*Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng*”.

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định như sau:

“*Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau:*

a) *Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng*”.

Hộ ông Nguyễn Hồng H sử dụng ổn định thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13 từ năm 1997 đến nay mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, không có tranh chấp thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng (*là đất trồng cây lâu năm*). Vì vậy, việc ông Nguyễn Hồng H và

bà Bùi Thị N làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên với mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm là phù hợp và đúng quy định.

Theo hồ sơ CSDL được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2015 thì thửa đất nói trên không đo đạc giải thửa vì thuộc khu đo đất rừng tỉ lệ 1:10.000; tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ của ông H, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Núi Thành đã đo đạc địa chính thửa đất và chỉnh lý hồ sơ cơ sở dữ liệu thành thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², loại đất trồng cây lâu năm (*Công văn số 597/UBND-TNMT ngày 22/3/2024 UBND huyện N – BL 61*).

Hơn nữa, theo khoản 3 Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: *“Thể hiện nội dung tại điểm Ghi chú trên Giấy chứng nhận: 3. Trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì ghi “Số hiệu và diện tích thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính”.*

[2.9]. Từ những phân tích trên xét thấy: Ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N sử dụng thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m² tại thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N, tỉnh Quảng Nam, loại đất trồng cây lâu năm ổn định từ năm 1997 đến nay, không có tranh chấp, không có vi phạm pháp luật về đất đai được UBND xã Tam Tiến xác nhận ông H, bà Nguyễn trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với hiện trạng sử dụng; ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai, Điều 23 của Nghị định 43/NĐ-CP).

Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai, Điều 23 của Nghị định 43/NĐ-CP) và không vi phạm pháp luật đất đai thì ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực tế ở địa phương hiện nay có một số thửa đất lân cận có mục đích sử dụng giống với thửa đất của ông Nguyễn Hồng H đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với loại đất trồng cây lâu năm (Theo Công văn số 41/CV-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND xã Tam Tiến).

Theo Báo cáo số 70/BC-ĐC ngày 28/8/2023 của UBND xã Tam Tiến báo

cáo các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm do đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện cung cấp tại phiên toà thể hiện: Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cây lâu năm (ông Phan Công Danh, bà Nguyễn Thị Hiến, ông Nguyễn Lữ Châu Pháp, ông Nguyễn Thanh Thường, bà Trần Thị Vương); cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cây lâu năm (bà Trần Thị Thanh Loan)...

Vì vậy, ông Nguyễn Hồng H khởi kiện yêu cầu hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; buộc Ủy ban nhân dân huyện N tiếp nhận hồ sơ và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm, tại thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N theo đúng quy định của pháp luật là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.10]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 143, 165, 173 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng H với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) do hành vi chậm trễ đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng H.

[2]. Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 11 Luật Đất đai; Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H:

- Hủy Phiếu chuyển trả hồ sơ số 108/PCT-TNMT ngày 04/5/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N tiếp nhận hồ sơ và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1129, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.757,7 m², đất trồng cây lâu năm, tại thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Hồng H và bà Bùi Thị N theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: UBND huyện N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên